

# CHƯƠNG 2

## CÁC PHƯƠNG TIỆN THANH TOÁN QUỐC TẾ

---

(INTERNATIONAL INSTRUMENT OF PAYMENT)

# Nội dung chính

---

2.1. Hối phiếu (Bill of exchange, Draft)

2.2. Séc (Cheques)

2.3. Thẻ thanh toán (Payment card)

2.4. Kỳ phiếu (Promissory Notes)

2.5. Lệnh chuyển tiền (Remittance order)

## 2.1. Hối phiếu

---

- 2.1.1. Khái niệm và đặc điểm của Hối phiếu
- 2.1.2. Các quy định về việc phát hành hối phiếu
- 2.1.3. Quyền lợi và nghĩa vụ của các chủ thể trong thanh toán hối phiếu
- 2.1.4. Các nghiệp vụ liên quan đến việc sử dụng hối phiếu
- 2.1.5. Phân loại hối phiếu

## 2.1.1. Khái niệm và đặc điểm

### 2.1.1.1. Khái niệm

Theo Luật hối phiếu 1882 của nước Anh:

Hối phiếu là một tờ mệnh lệnh đòi tiền vô điều kiện do một người ký phát cho một người khác, yêu cầu người này khi nhìn thấy hối phiếu, hoặc đến một ngày cụ thể nhất định, hoặc đến một ngày có thể xác định trong tương lai phải trả một số tiền nhất định cho một người nào đó, hoặc theo lệnh của người này trả cho người khác, hoặc trả cho người cầm hối phiếu.

Theo pháp lệnh thương phiếu của Việt Nam

Hối phiếu là một chứng chỉ có giá do người ký phát lập, yêu cầu người bị ký phát thanh toán không điều kiện một số tiền xác định khi có yêu cầu hoặc vào một thời gian nhất định trong tương lai cho người thụ hưởng

## 2.1.1.2. Đặc điểm

---

Tính trừu tượng

Tính bắt buộc trả tiền

Tính lưu thông

## 2.1.2. Những quy định về việc phát hành hối phiếu

---

- Quy định về mặt hình thức
- Quy định về mặt nội dung

## 2.1.3. Quyền lợi và nghĩa vụ của các chủ thể trong thanh toán bằng hối phiếu

---

- Người ký phát hối phiếu
- Người trả tiền hối phiếu
- Người hưởng lợi hối phiếu
- Người chuyển nhượng hối phiếu
- Người cầm hối phiếu

## 2.1.4. Các nghiệp vụ liên quan đến việc sử dụng hối phiếu

---

- Chấp nhận hối phiếu
- Ký hậu hối phiếu
- Bảo lãnh hối phiếu
- Kháng nghị sự từ chối



## 2.1.5. Phân loại hối phiếu

---

- Căn cứ vào thời hạn trả tiền của hối phiếu
- Căn cứ vào chứng từ kèm theo hối phiếu
- Căn cứ vào khả năng chuyển nhượng của hối phiếu
- Căn cứ vào người ký phát hối phiếu

## 2.2. SÉC (CHEQUES)

2.2.1. KHÁI NIỆM

2.2.2. PHÂN LOẠI SÉC

2.2.3. QUY TRÌNH THANH TOÁN BẰNG SÉC

MR. JOHN JONES  
1645 DUNDAS ST. W, APT. 27  
TORONTO, ON M6K 1V2

243  
DATE 20060801  
Y Y Y Y M M D D

PAY TO THE ORDER OF Wikipedia Foundation \$ 100.55  
One Hundred Dollars and 55/100 DOLLARS Security features included - Details on back

FIRST BANK OF WIKI  
Victoria Main Branch  
1425 James St., P.O. Box 4001  
Victoria (B.C.) V8X 3X4

MEMO Donation John Jones MP

⑆ 243 ⑆ ⑆ 00005 ⑆ 23 ⑆ ⑆ 23 ⑆ 456 ⑆ 7 ⑆



## 2.2.1. KHÁI NIỆM SÉC

---

“Séc là tờ lệnh trả tiền vô điều kiện, do người chủ tài khoản tiền gửi ký phát, yêu cầu ngân hàng trích tiền gửi từ tài khoản của mình trả cho người có tên trên séc, hoặc trả theo lệnh của người ấy, hoặc trả cho người cầm séc một số tiền nhất định bằng tiền mặt hoặc bằng chuyển khoản”

Các đối tượng liên quan đến séc

- Người ký phát séc
- Người thụ lệnh
- Người hưởng lợi

## 2.2.2. Phân loại séc

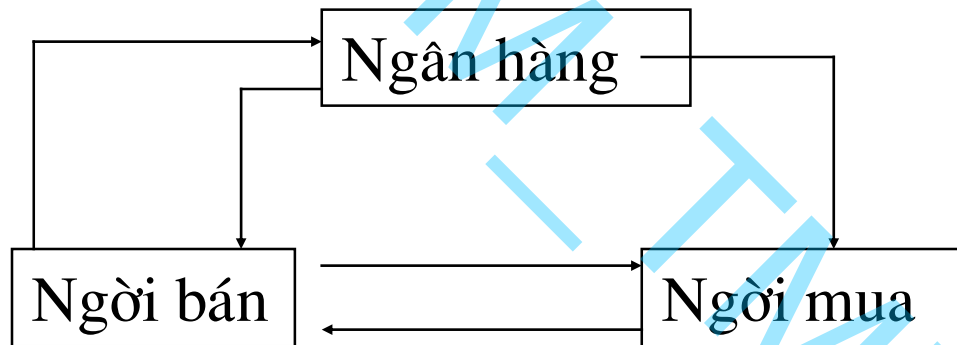
---

- Căn cứ vào khả năng chuyển nhượng của Séc
- Căn cứ vào hình thức của Séc
- Căn cứ vào công dụng của Séc
- Căn cứ vào khả năng thanh toán của Séc



## 2.2.3. Quy trình thanh toán bằng séc

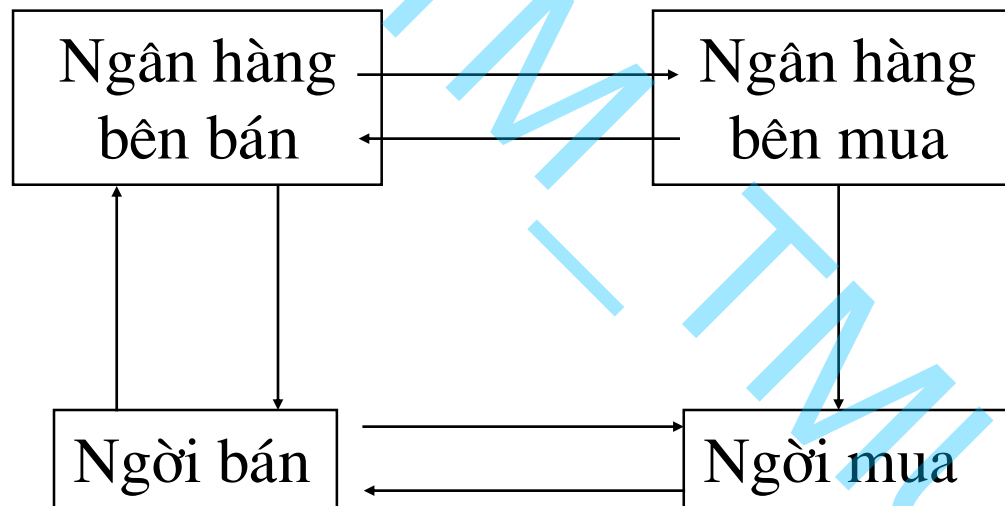
### 2.2.3.1. Sơ đồ lưu thông séc qua một ngân hàng



## 2.2.3. Sơ đồ lưu thông séc

---

### 2.2.3.2. Sơ đồ lưu thông séc qua hai ngân hàng



## 2.3. THẺ THANH TOÁN

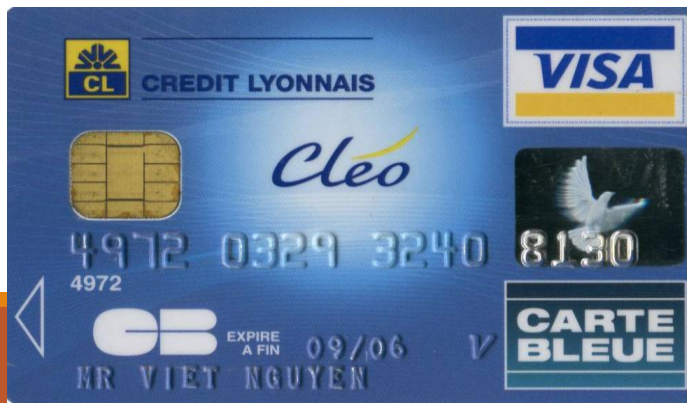
2.3.1. KHÁI NIỆM VÀ ĐẶC ĐIỂM

2.3.2. PHÂN LOẠI THẺ THANH TOÁN

2.3.3. QUY TRÌNH THANH TOÁN BẰNG THẺ

2.3.4. VAI TRÒ CỦA THẺ THANH TOÁN

2.3.5. RỦI RO TRONG THANH TOÁN THẺ



## 2.3.1. KHÁI NIỆM VÀ ĐẶC ĐIỂM

---

2.3.1.1. Khái niệm: Thẻ thanh toán là phương tiện thanh toán do ngân hàng và các tổ chức thẻ phát hành cấp cho khách hàng sử dụng để thanh toán hàng hóa, dịch vụ có ký hợp đồng thanh toán với ngân hàng, hoặc rút tiền mặt tại các máy rút tiền tự động (ATM), hay các ngân hàng đại lý trong phạm vi số dư tiền gửi của mình hoặc hạn mức tín dụng được cấp. Thẻ ngân hàng còn dùng để thực hiện nhiều dịch vụ khác thông qua hệ thống giao dịch tự động hay còn gọi là hệ thống tự phục vụ ATM



## 2.3.1.2. Đặc điểm

---

- Đòi hỏi các điều kiện công nghệ cao trong quá trình thanh toán
- Chỉ thích hợp các nghiệp vụ thanh toán mang tính chất tiêu dùng cá nhân, không thích hợp với thanh toán các hợp đồng có giá trị thanh toán lớn

## 2.3.2. Phân loại thẻ thanh toán

---

- Theo chủ thể phát hành
- Theo cơ chế thanh toán
- Theo công nghệ sản xuất
- Theo phạm vi sử dụng

## 2.3.3. Quy trình thanh toán bằng thẻ

---

ĐHITM - TMU

## 2.3.4. Vai trò của thẻ thanh toán

---

- Đối với nền kinh tế
- Đối với ngân hàng
- Đối với người sử dụng thẻ
- Đối với đơn vị chấp nhận thanh toán bằng thẻ

## 2.3.5. RỦI RO TRONG THANH TOÁN THẺ

---

- Rủi ro đối với ngân hàng phát hành thẻ
- Rủi ro đối với ngân hàng thanh toán
- Rủi ro đối với chủ thẻ
- Rủi ro đối với cơ sở chấp nhận thanh toán thẻ

## 2.4. Kỳ phiếu

---

### 2.4.1. Khái niệm

Kỳ phiếu là một lời hứa bằng văn bản do một người (người mua hàng trả chậm, người nhập khẩu...) ký phát trao cho người khác (người bán hàng trả chậm, người xuất khẩu) để cam kết rằng đến một thời hạn xác định, hoặc đến một ngày có thể xác định trong tương lai sẽ trả một số tiền nhất định cho người hưởng lợi ghi trên kỳ phiếu hoặc theo lệnh của người này trả cho người khác quy định trong kỳ phiếu đó

## 2.4.2. Đặc điểm

---

- Kỳ phiếu có thể do một hay nhiều người ký phát để cam kết thanh toán cho một hay nhiều người hưởng lợi.
- Kỳ phiếu cần có sự bảo lãnh của ngân hàng, hoặc công ty tài chính. Sự bảo lãnh này bảo đảm khả năng thanh toán của kỳ phiếu.
- Kỳ phiếu chỉ có một bản chính do người thụ trái phát ra để chuyển cho người hưởng lợi kỳ phiếu đó.
- Kỳ hạn của kỳ phiếu được ghi rõ trên kỳ phiếu

## 2.5. Lệnh chuyển tiền (Remittance Order)

---

2.5.1. Khái niệm: Là mệnh lệnh của chủ tài khoản gửi cho ngân hàng phục vụ để yêu cầu ngân hàng trích tiền từ tài khoản của mình chuyển cho người hưởng lợi

2.5.2. Đặc điểm

- Lệnh chuyển tiền được dùng trong phương thức thanh toán chuyển tiền
- Lệnh chuyển tiền phải được lập bằng văn bản, có chữ ký của người có thẩm quyền
- Lệnh chuyển tiền có thể yêu cầu chuyển tiền bằng thư hoặc chuyển tiền bằng điện